

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2093./TTr-SCT ngày 27 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 03 Chương, 10 Điều.

Điều 2. Hiệu lực thi hành văn bản

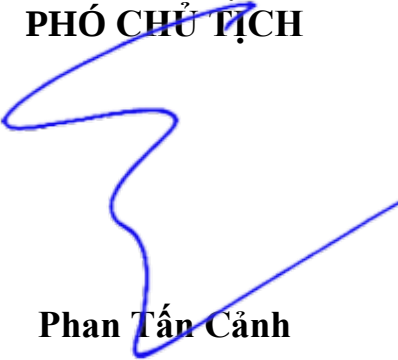
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông (công báo);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP, CV;
- Lưu: VT, KTTH.Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh

QUY ĐỊNH

**Về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh
và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công
nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Kèm theo Quyết định số...../2022/QĐ-UBND ngày ... tháng....năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành, bao gồm:

a) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải đối với nước thải theo quy định của pháp luật.

c) Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

d) Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư dự án) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là công trình hạ tầng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 5. Hỗ trợ về đất đai

1. Nhà nước ưu tiên bố trí quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Trường hợp nhà nước không bố trí được quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, chủ đầu tư dự án được hưởng chính sách như hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

1. Ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận: được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu, chi hàng năm.

2. Ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam: được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

3. Việc cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật về bảo lãnh tín dụng.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho chủ đầu tư dự án sau khi tất toán các khoản tín dụng trung, dài hạn để thực hiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư dự án cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hiệu quả, chính xác về đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất.

Điều 7. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp quy định tại Điều 1 Quy định này được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất danh mục kêu gọi xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, làm cơ sở để cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy định.

c) Phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai và thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

b) Chủ trì trong việc hướng dẫn thực hiện các thủ tục về môi trường, đất đai, tài nguyên nước theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Sở Tài chính phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai và thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ danh mục đề xuất kêu gọi xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí các nguồn vốn đảm bảo thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục: Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống thu gom thoát nước mưa; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường).

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

6. Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai, thuế, phí và lệ phí theo thẩm quyền đối với chủ đầu tư dự án công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Thuận:

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện nội dung ưu đãi tín dụng được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư dự án về trình tự, thủ tục Khoản 4 Điều 6 của Quy định này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp để kêu gọi xã hội hóa, mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin sau: sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư, dự kiến tiền thuê đất được miễn, dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hàng năm để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư.

d) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa khi lập dự án đầu tư để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư. Báo cáo tiến độ triển khai dự án định kỳ hàng tháng, quý cho Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan theo quy định.

4. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, tổ chức, cá nhân phải gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về hỗ trợ đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí của dự án theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện

theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi về qua Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.